

HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HOÀNG VÂN

KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG
SẢN PHẨM: Gạo nếp cái hoa vàng Hoàng vân

Mã hiệu: NCHV.26

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 01/01/2026

Thời gian lưu: 02 năm

Quy định hủy: Cắt, xé, đốt

PHÊ DUYỆT TÀI LIỆU

Nội dung	Biên soạn	Kiểm tra	Phê duyệt
Họ và tên	Tạ Thị Quý	Tạ Thị Quý	Tạ Thị Quý
Chức danh	Giám đốc	Giám đốc	
Chữ ký			
Ngày phê duyệt	01/01/2026	01/01/2026	01/01/2026

QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC

BẢNG THEO DÕI SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Lần sửa đổi	Trang/mục	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Ngày áp dụng	Người phê duyệt
01	Ban hành lần đầu	Ban hành mới tài liệu	01/01/2026	Tạ Thị Quý

TÀI LIỆU NÀY ĐƯỢC PHÂN PHÁT TỚI

1. Chủ Cơ Sở	☒	4. Bộ phận kỹ thuật	☒
2. Bộ phận tiếp nhận nguyên liệu	☒	5. Bộ phận sản xuất đóng gói	☒
3. Bộ phận kinh doanh	☒		

I. MỤC ĐÍCH

Quy định các nội dung kiểm soát chất lượng trong toàn bộ quá trình sản xuất sản phẩm **Gạo nếp cái hoa vàng Hoàng Vân**, từ khâu sản xuất tại vùng nguyên liệu, thu hoạch, làm sạch, phơi/sấy, xay xát, phân loại, kiểm tra chất lượng, đóng gói đến bảo quản và phân phối nhằm:

- Kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào và các công đoạn sản xuất theo đúng quy trình kỹ thuật đã ban hành.
- Đảm bảo sản phẩm đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, an toàn thực phẩm và tiêu chuẩn cơ sở của Hợp tác xã.
- Thiết lập căn cứ để ghi chép, theo dõi, truy xuất nguồn gốc và xử lý kịp thời các trường hợp sản phẩm không phù hợp.
- Nâng cao tính ổn định về chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của khách hàng và các quy định của pháp luật hiện hành.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

Kế hoạch kiểm soát chất lượng này áp dụng đối với toàn bộ hoạt động sản xuất, chế biến, đóng gói, bảo quản và phân phối sản phẩm **Gạo nếp cái hoa vàng Hoàng Vân** của **Hợp tác xã Nông nghiệp Hoàng Vân**.

Kế hoạch được thực hiện xuyên suốt từ khâu sản xuất tại vùng nguyên liệu, thu hoạch, làm sạch sơ bộ, phơi hoặc sấy, xay xát, tách tạp chất và phân loại, kiểm tra chất lượng, đóng gói, bảo quản đến phân phối sản phẩm, nhằm kiểm soát chất lượng ở từng công đoạn và bảo đảm khả năng truy xuất nguồn gốc của từng lô sản phẩm.

Đối tượng áp dụng bao gồm:

- Chủ cơ sở/Hội đồng quản trị Hợp tác xã.
- Bộ phận kỹ thuật và quản lý chất lượng.
- Bộ phận sản xuất và chế biến.
- Bộ phận đóng gói, bảo quản.
- Bộ phận kinh doanh, phân phối.
- Các hộ thành viên, người lao động và các tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình sản xuất, kinh doanh sản phẩm Gạo nếp cái hoa vàng Hoàng Vân.

Tất cả các bộ phận và cá nhân tham gia trong chuỗi sản xuất có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung của kế hoạch này; đồng thời ghi chép đầy đủ các biểu mẫu theo quy định để phục vụ công tác kiểm soát chất lượng, truy xuất nguồn gốc và giải quyết các khiếu nại của khách hàng khi cần thiết.

III. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

1. Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010.
2. Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.
3. **QCVN 8-1:2011/BYT** - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

4. **QCVN 8-2:2011/BYT** - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

5. **QCVN 8-3:2012/BYT** - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

6. **Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) sản phẩm Gạo nếp cái hoa vàng Hoàng Vân** do Hợp tác xã Nông nghiệp Hoàng Vân ban hành.

7. **Quy trình sản xuất Gạo nếp cái hoa vàng Hoàng Vân** của Hợp tác xã Nông nghiệp Hoàng Vân.

8. Quy trình kiểm soát nguyên liệu đầu vào, kiểm soát quá trình sản xuất, bảo quản và truy xuất nguồn gốc sản phẩm của Hợp tác xã.

IV. THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA

1. **Mã lô nguyên liệu (NL):** Mã dùng để nhận diện và truy xuất nguồn gốc nguyên liệu đầu vào.

2. **Mã lô sản xuất (SX):** Mã dùng để quản lý, truy xuất quá trình sản xuất và tiêu thụ thành phẩm.

3. **ATTP:** An toàn thực phẩm.

4. **Biểu mẫu (PL):** Các biểu ghi chép, theo dõi và lưu trữ thông tin trong quá trình sản xuất.

V. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Chủ cơ sở

Ban hành, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch kiểm soát chất lượng.

Phê duyệt các biểu mẫu, hồ sơ và kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Chịu trách nhiệm về chất lượng và an toàn thực phẩm của sản phẩm lưu thông trên thị trường.

2. Bộ phận tiếp nhận nguyên liệu

Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng cảm quan của nguyên liệu đầu vào. Ghi chép đầy đủ thông tin nhập nguyên liệu theo biểu mẫu quy định.

Từ chối tiếp nhận nguyên liệu không đạt yêu cầu.

3. Bộ phận sản xuất, đóng gói

Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật và các nội dung kiểm soát chất lượng đã được ban hành.

Bảo đảm vệ sinh nhà xưởng, dụng cụ, thiết bị và người lao động trong quá trình sản xuất. Ghi chép đầy đủ các biểu mẫu theo dõi từng công đoạn.

4. Bộ phận kinh doanh

Kiểm tra tình trạng sản phẩm trước khi xuất bán. Thực hiện việc lưu giữ hồ sơ truy xuất nguồn gốc và phản hồi của khách hàng. Phối hợp xử lý các trường hợp sản phẩm không phù hợp theo quy định của cơ sở.

KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

T T	Các quá trình SX cụ thể	Các chỉ tiêu giám sát/kiểm soát	Tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật	Tần suất lấy mẫu/cỡ mẫu	Thiết bị thử nghiệm/kiểm tra	Phương pháp thử/kiểm tra	Biểu ghi chép	Theo đổi
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Sản xuất vùng nguyên liệu	Giống lúa, đất trồng, nguồn nước, phân bón, thuốc BVTV, tình hình sâu bệnh	Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật canh tác; sử dụng vật tư được phép lưu hành	01 lần/đợt kiểm tra hoặc theo từng giai đoạn sinh trưởng	Quan sát	Cảm quan	PL1	
2	Thu hoạch	Thời điểm thu hoạch, độ chín của lúa, độ sạch của nguyên liệu	Nguyên liệu sạch, không còn tạp chất lớn	100% lô	Quan sát	Cảm quan	Pl2	
3	Làm sạch sơ bộ	Loại bỏ rơm rạ, sạn, tạp chất, hạt lép	Nguyên liệu sạch, không còn tạp chất lớn	100% lô	Mắt thường	Cảm quan	PL3	
4	Phoi/Sấy	Nhiệt độ sấy, thời gian sấy, độ khô của sản phẩm	Độ ẩm đạt yêu cầu theo TCCS trước khi xay xát; hạt không cháy, không nứt	1 lần/mẻ sản xuất	Đồng hồ, thiết bị đo nhiệt	Cảm quan	PL4	
5	Xay xát	Tình trạng thiết bị, tỷ lệ hạt nguyên, tỷ lệ hạt gãy	Hạt gạo trắng đồng đều, hạn chế hạt gãy, không còn vỏ trấu	1 lần/mẻ sản xuất	Đồng hồ	Cảm quan	PL5	
6	Phân loại, tách tạp chất	Tạp chất, hạt vàng, hạt hỏng, hạt đỏ, hạt xanh non	Thành phẩm đồng đều, không lẫn tạp chất vượt giới hạn quy định	1 lần/mẻ sản xuất	- Mắt thường	Cảm quan	PL6	
7	Đóng gói, định lượng	Khối lượng tịnh, bao bì, ghi nhãn, mã lô	Đóng đúng quy cách; bao bì nguyên vẹn; ghi nhãn đầy đủ theo quy định	1 lần/mẻ sản xuất	- Cân đo - Mắt thường	Cảm quan	PL7	
8	Bảo quản và phân phối	Điều kiện kho, nhiệt độ, độ ẩm, côn trùng, tình trạng bao bì	Kho sạch, khô ráo, thông thoáng; sản phẩm xếp trên kệ; thực hiện nhập trước - xuất trước	Kiểm tra định kỳ hằng tuần hoặc khi nhập/xuất kho	Mắt thường	Cảm quan	PL8	

PL 1. THEO DÕI SẢN XUẤT VÙNG NGUYÊN LIỆU

Thời gian	Công việc	Nội dung kiểm soát	Vật tư/Liều lượng sử dụng	Kết quả	Người thực hiện	Người kiểm soát	Ghi chú
05/6/2026 - 08/6/2026	Làm đất	Cày bừa kỹ, vệ sinh đồng ruộng, xử lý gốc rạ sau vụ trước	Không áp dụng	Đạt		Tạ Thị Quý	
10/6/2026	Gieo mạ	Sử dụng giống Gạo nếp cái hoa vàng, giống sạch bệnh	60kg giống/ha	Đạt			
28/6/2026 - 30/6/2026	Cấy lúa	Cấy đúng mật độ, đúng thời vụ	Không áp dụng	Đạt			
20/7/2026	Bón thúc lần 1	Kiểm tra lượng phân bón	NPK 16-16-8: 250 kg/ha	Đạt			
05/8/2026	Làm cỏ, điều tiết nước	Ruộng sạch cỏ, đủ nước	Không áp dụng	Đạt			
18/8/2026	Phòng trừ sâu bệnh	Kiểm tra sâu cuốn lá, rầy nâu	Thuốc BVTV theo danh mục được phép sử dụng, đúng liều lượng khuyến cáo	Đạt			
05/9/2026	Bón thúc lần 2	Kiểm tra sinh trưởng giai đoạn làm đòng	Kali: 100 kg/ha	Đạt			
25/10/2026	Kiểm tra trước thu hoạch	Lúa chín trên 90%, không đổ ngã, không sâu bệnh	Không áp dụng				

PL 2. THEO DÕI THU HOẠCH

Ngày thu hoạch	Khu vực/ Vùng sản xuất	Diện tích (ha)	Khối lượng thóc thu hoạch (kg)	Mã lô NL	Chỉ tiêu kiểm tra	Người thu hoạch	Người kiểm tra	Ghi chú
28/10/2026	Vùng 01	15	8.250	HV281026-01	Lúa chín $\geq 90\%$, hạt chắc, không nảy mầm		Tạ Thị Quý	Thu hoạch bằng máy gặt
29/10/2026	Vùng 02	12	6.600	HV281026-02	Lúa chín $\geq 90\%$, hạt chắc, không nảy mầm		Tạ Thị Quý	Thu hoạch bằng máy gặt
30/10/2026	Vùng 03	10	5.500	HV301026-03	Lúa chín đều		Tạ Thị Quý	Thu hoạch bằng máy gặt
31/10/2026	Vùng 04	13	7.150	HV311026-04	Lúa chín đều		Tạ Thị Quý	

PL 3. THEO DÕI QUÁ TRÌNH LÀM SẠCH SƠ BỘ

Ngày thu hoạch	Mã lô NL	Khối lượng đầu vào (kg)	Nội dung làm sạch	Chỉ tiêu kiểm soát	Khối lượng sau làm sạch	Hao hụt (%)	Người thu hoạch	Người kiểm tra	Ghi chú
28/10/2026	HV281026-01	8.250	Loại bỏ rơm rạ, đất cát, hạt lép, tạp chất	Thóc sạch, không lẫn tạp chất	8.160	1.09		Tạ Thị Quý	
29/10/2026	HV281026-02	6.600	Làm sạch bằng máy sàng và thủ công	Thóc sạch, tỷ lệ tạp chất $\leq 1\%$	6.530	1.06		Tạ Thị Quý	
30/10/2026	HV301026-03	5.500	Loại bỏ tạp chất, hạt lép	Thóc đồng đều, không lẫn rơm rạ	5.445	1		Tạ Thị Quý	
31/10/2026	HV311026-04	7.150	Làm sạch trước khi phơi	Thóc sạch, không lẫn đất cát, sỏi đá	7.075	1.05		Tạ Thị Quý	

PL 4. THEO DÕI QUÁ TRÌNH PHƠI THÓC

Ngày phơi	Mã lô NL	Khối lượng thóc (kg)	Thời gian phơi	Độ ẩm sau phơi (%)	Chỉ tiêu kiểm soát	Người thu hoạch	Người kiểm tra	Ghi chú
28/10/2026	HV281026-01	8.160	08:00 - 16:30 (01 ngày)	13,8	Thóc khô đồng đều, màu sắc tự nhiên		Tạ Thị Quý	
29/10/2026	HV281026-02	6.530	08:00 - 16:30 (01 ngày)	13,9	Thóc khô đồng đều, màu sắc tự nhiên		Tạ Thị Quý	
30/10/2026	HV301026-03	5.445	08:00 - 16:30 (01 ngày)	13,7	Thóc khô đồng đều, màu sắc tự nhiên		Tạ Thị Quý	
31/10/2026	HV311026-04	7.075	08:00 - 16:30 (01 ngày)	13,8	Thóc khô đồng đều, màu sắc tự nhiên		Tạ Thị Quý	

PL 5. THEO DÕI QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT

Ngày phơi	Mã lô SX	Khối lượng thóc đưa vào (kg)	Khối lượng gạo thành phẩm (kg)	Tỷ lệ thu hồi (%)	Chỉ tiêu kiểm soát	Người thực hiện	Người kiểm tra	Ghi chú
29/10/2026	HV281026-01	8.160	5.550	68	Gạo trắng tự nhiên, hạt nguyên cao, không lẫn trấu, không có mùi lạ		Tạ Thị Quý	
30/10/2026	HV281026-02	6.530	4.440	68	Hạt gạo đồng đều, ít hạt gãy, sạch cám		Tạ Thị Quý	
31/10/2026	HV301026-03	5.445	3.700	67.9	Không lẫn trấu, không lẫn tạp chất		Tạ Thị Quý	
01/11/2026	HV311026-04	7.075	4.810	68	Gạo đạt yêu cầu cảm quan, tỷ lệ hạt nguyên cao		Tạ Thị Quý	

PL 6. THEO DÕI QUÁ TRÌNH PHÂN LOẠI THÀNH PHẨM

Ngày phân loại	Mã lô SX	Khối lượng gạo sau xay xát (kg)	Khối lượng đạt (kg)	Khối lượng loại (kg)	Chỉ tiêu kiểm soát	Người thực hiện	Người kiểm tra	Ghi chú
29/10/2026	HV281026-01	5.550	5.495	55	Loại bỏ hạt gãy, hạt vàng, hạt đỏ, tạp chất; gạo đồng đều, sạch		Tạ Thị Quý	
30/10/2026	HV281026-02	4.440	4.396	44	Thành phẩm đạt yêu cầu cảm quan, không lẫn tạp chất		Tạ Thị Quý	
31/10/2026	HV301026-03	3.700	3.663	37	Hạt nguyên cao, màu sắc đồng đều		Tạ Thị Quý	
01/11/2026	HV311026-04	4.810	4.762	48	Không còn hạt lép, hạt xanh, tạp chất		Tạ Thị Quý	

PL7. THEO DÕI QUÁ TRÌNH ĐÓNG GÓI

Ngày phân loại	Tên sản phẩm	Mã lô SX	Khối lượng thành phẩm (kg)	Quy cách đóng gói	Số lượng thành phẩm (túi)	Chỉ tiêu kiểm soát	Người thực hiện	Người kiểm tra	Ghi chú
30/10/2026	Gạo nếp cái hoa vàng Hoàng Vân	HV281026-01	5.495	Túi 1kg	5.495	Bao bì nguyên vẹn, khối lượng đúng, nhãn đầy đủ, hàn kín miệng túi		Tạ Thị Quý	
31/10/2026	Gạo nếp cái hoa vàng Hoàng Vân	HV281026-02	4.396	Túi 2kg	2.198	Bao bì sạch, đúng quy cách, mã lô rõ ràng		Tạ Thị Quý	
01/11/2026	Gạo nếp cái hoa vàng Hoàng Vân	HV301026-03	3.663	Túi 5kg	733	Hạt nguyên cao, màu sắc đồng đều		Tạ Thị Quý	
02/11/2026	Gạo nếp cái hoa vàng Hoàng Vân	HV311026-04	4.762	Túi 1kg	4.762	Đóng gói đúng quy cách, thông tin nhãn đầy đủ		Tạ Thị Quý	

PL8. THEO DÕI QUÁ TRÌNH BẢO QUẢN

Ngày nhập kho	Tên sản phẩm	Mã lô SX	Số lượng (túi)	Tình trạng bảo quản	Kết quả kiểm tra	Người kiểm tra	Ghi chú
30/10/2026	Gạo nếp cái hoa vàng Hoàng Vân	HV281026-01	5.495 túi 1kg	Bao bì nguyên vẹn, không ẩm mốc		Tạ Thị Quý	Xếp trên pallet
31/10/2026	Gạo nếp cái hoa vàng Hoàng Vân	HV281026-02	2.198 túi 2kg	Bao bì sạch, đúng quy cách, mã lô rõ ràng		Tạ Thị Quý	
01/11/2026	Gạo nếp cái hoa vàng Hoàng Vân	HV301026-03	733 túi 5kg	Hạt nguyên cao, màu sắc đồng đều		Tạ Thị Quý	
02/11/2026	Gạo nếp cái hoa vàng Hoàng Vân	HV311026-04	4.762 túi 1kg	Đóng gói đúng quy cách, thông tin nhãn đầy đủ		Tạ Thị Quý	

PL9. THEO DÕI QUÁ TRÌNH XUẤT BÁN

Ngày nhập kho	Tên sản phẩm	Mã lô SX	Số lượng (túi)	Khách hàng	Địa chỉ	Người xuất kho	Ghi chú
05/11/2026	Gạo nếp cái hoa vàng Hoàng Vân	HV281026-01	2000 túi 1kg	Siêu thị OCOP Bắc Giang		Tạ Thị Quý	Xếp trên pallet
06/11/2026	Gạo nếp cái hoa vàng Hoàng Vân	HV281026-02	1.500 túi 2kg			Tạ Thị Quý	
08/11/2026	Gạo nếp cái hoa vàng Hoàng Vân	HV301026-03	733 túi 5kg		Hà Nội	Tạ Thị Quý	